

BÁO CÁO

sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 50-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030

Thực hiện Công văn 4855-CV/BKTTW ngày 29/7/2024 và Kế hoạch 257-KH/BKTTW ngày 10/7/2024 của Ban Kinh tế Trung ương về việc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về định hướng hoàn thiện thể chế chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo kết quả như sau:

PHẦN I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**I- CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT VÀ TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT**

Quản triệt Nghị quyết 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt nghiêm túc đến các cấp ủy, chính quyền, sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân trong tỉnh để có sự tập trung thực hiện thống nhất, đồng bộ. Qua đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai, phổ biến Nghị quyết trên công thông tin điện tử của tỉnh; các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết trên công thông tin điện tử của từng đơn vị và tổ chức quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, công chức và nhân dân. Qua triển khai thực hiện Nghị quyết 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị đã tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong xã hội đối với vị trí, vai trò của đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế.

II- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết 50-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 27/04/2020 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 50-NQ/TW.

III- CÔNG TÁC THỂ CHẾ HÓA, CỤ THỂ HÓA NGHỊ QUYẾT

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn lãnh đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết 50-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch 38/KH-UBND ngày

22/02/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 27/04/2020 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 50-NQ/TW của Bộ Chính trị. Kế hoạch đã xác định cụ thể các mục tiêu, giải pháp và phân công nhiệm vụ trong công tác quản lý đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

IV- CÔNG TÁC THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC, GIÁM SÁT, KIỂM TRA THEO CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

Định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 02), các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp, tham mưu Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả đến Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ngoài ra, trong các báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị hàng tháng, quý, năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng thường xuyên cập nhật tình hình thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài để kịp thời theo dõi, đánh giá, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện đạt hiệu quả.

PHẦN II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

A. KẾT QUẢ CHỦ YẾU

I- THỰC TRẠNG THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 2019-2024

1. Về vốn, dự án đầu tư nước ngoài

Trong giai đoạn từ năm 2019 đến tháng 6/2024, tỉnh thu hút được 34 dự án mới với tổng vốn đăng ký là 570,38 triệu USD (tương đương 13.315 tỷ đồng); có 41 dự án đăng ký tăng vốn với tổng vốn tăng thêm là 677,45 triệu USD (tương đương 15.641 tỷ đồng).

1.1. Về thu hút vốn đầu tư nước ngoài

- Năm 2019: thu hút 04 dự án mới với tổng vốn đăng ký 349,76 triệu USD (tương đương 8.060 tỷ đồng); có 07 dự án đăng ký tăng vốn với tổng vốn tăng thêm 35,50 triệu USD (tương đương 816,5 tỷ đồng). Tổng vốn thu hút đầu tư đạt 385,26 triệu USD (tương đương 8.877 tỷ đồng).

- Năm 2020: thu hút 10 dự án mới với tổng vốn đăng ký 138,83 triệu USD (tương đương 3.332 tỷ đồng); có 08 dự án đăng ký tăng vốn với tổng vốn tăng thêm 34,20 triệu USD (tương đương 794,95 tỷ đồng). Tổng vốn thu hút đầu tư đạt 173,03 triệu USD (tương đương 4.127 tỷ đồng), giảm 54% so với năm 2019.

- Năm 2021: thu hút 03 dự án mới với tổng vốn đăng ký 2,49 triệu USD (tương đương 58 tỷ đồng); có 05 dự án đăng ký tăng vốn với tổng vốn tăng thêm 178,90 triệu USD (tương đương 4.114,7 tỷ đồng). Tổng vốn thu hút đầu tư đạt 181,39 triệu USD (tương đương 4.172 tỷ đồng), tăng 1,1% so với năm 2020.

- Năm 2022: thu hút 08 dự án mới với tổng vốn đăng ký 40,07 triệu USD (tương đương 919 tỷ đồng); có 07 dự án đăng ký tăng vốn với tổng vốn tăng thêm

247,44 triệu USD (tương đương 5.691,5 tỷ đồng). Tổng vốn thu hút đầu tư đạt 287,51 triệu USD (tương đương 6.610 tỷ đồng), tăng 58,4% so với năm 2021.

- Năm 2023: thu hút 06 dự án mới với tổng vốn đăng ký 15,23 triệu USD (tương đương 364 tỷ đồng); có 07 dự án đăng ký tăng vốn với tổng vốn tăng thêm 136,00 triệu USD (tương đương 3.157 tỷ đồng). Tổng vốn thu hút đầu tư đạt 151,23 triệu USD (tương đương 3.521 tỷ đồng), giảm 47% so với năm 2022.

- 6 tháng đầu năm 2024: thu hút được 03 dự án mới với tổng vốn đăng ký 24 triệu USD (tương đương 582,33 tỷ đồng); có 07 dự án đăng ký tăng vốn với tổng vốn tăng thêm 45,41 triệu USD (tương đương 1.066 tỷ đồng). Tổng vốn thu hút đầu tư đạt 69,41 triệu USD (tương đương 1.648 tỷ đồng), tăng 5,2 lần so với cùng kỳ.

1.2. Về sử dụng vốn đầu tư nước ngoài

Trong giai đoạn từ năm 2019 đến tháng 6/2024, tổng vốn đầu tư nước ngoài thực hiện đạt khoảng 1,06 tỷ USD (tương đương 24.517 tỷ đồng), bằng 84,67% so với vốn đăng ký và bằng 11,2% tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Tỷ trọng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài chiếm tỷ lệ cao, trung bình trên 80% tổng vốn đầu tư nước ngoài thực hiện. Số dự án đi vào kinh doanh, còn hiệu lực là 34 dự án và có 01 dự án giải thể trước hạn, phải xem xét chấm dứt hoạt động.

2. Về cơ cấu vốn đầu tư

Tỉnh thu hút mới 34 dự án đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký 13.283,5 tỷ đồng; trong đó, lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo thu hút 29 dự án, với tổng vốn đầu tư đăng ký 13.241 tỷ đồng, chiếm 85,3% về tổng số dự án thu hút mới và chiếm 99,7% về vốn đầu tư đăng ký; còn lại, lĩnh vực thương mại, dịch vụ thu hút 02 dự án, giáo dục đào tạo 01 dự án, cung cấp nước 01 dự án và văn hóa, giải trí 01 dự án. Xét về đối tác đầu tư, xếp thứ nhất là Trung Quốc với 12 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký 9.020 tỷ đồng; thứ hai là Hàn Quốc với 6 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký 372,5 tỷ đồng; thứ ba là Quần đảo Virgin thuộc Anh với 4 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký 114,8 tỷ đồng. Giai đoạn 2019-2024, tỷ trọng vốn đầu tư nước ngoài (thu hút mới và tăng vốn) so với GRDP của tỉnh là 5,45%; tỷ trọng vốn đầu tư nước ngoài (thu hút mới và tăng vốn) so với tổng vốn đầu tư toàn xã hội là 13,12%.

3. Về chất lượng, hiệu quả vốn đầu tư nước ngoài

Lũy kế tính đến tháng 06/2024, tỉnh có 147 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 2,87 tỷ USD và tổng vốn thực hiện khoảng 2,27 tỷ USD, bằng 79% tổng vốn đăng ký còn hiệu lực. Tính riêng giai đoạn 05 năm từ năm 2019 đến năm 2024, tỉnh thu hút được 34 dự án mới và 41 dự án đăng ký tăng vốn với tổng vốn đăng ký gần 1,25 tỷ USD (tương đương 28.956 tỷ đồng) và tổng vốn thực hiện khoảng 24.517 tỷ đồng, bằng 84,67% so với vốn đăng ký. Đóng góp quan trọng của dòng vốn FDI vào sự phát triển kinh tế chung của tỉnh.

3.1. Về kinh tế

- Đầu tư nước ngoài là nguồn lực quan trọng đóng góp lớn vào tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội và đã trở thành một động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế. Tỷ trọng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký (thu hút mới và tăng vốn) so với tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên của tỉnh đạt 13,12%. Tỷ trọng vốn đầu tư nước ngoài (thu hút mới và tăng vốn) so với GRDP của địa phương trong giai đoạn 2019-2024 là 5,45%.

- Khu vực đầu tư nước ngoài có đóng góp lớn và ngày càng tăng vào thu ngân sách nhà nước với giá trị chiếm khoảng 35% tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đầu tư nước ngoài đã góp phần quan trọng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Hiện nay, 95% vốn đầu tư nước ngoài tập trung vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo với trên 85% giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh. Bên cạnh đó, trong giai đoạn 2019 - 2024, đầu tư nước ngoài đã góp phần phát triển nhiều ngành như thương mại, dịch vụ, giáo dục đào tạo, cung cấp nước, văn hóa, giải trí,... Đầu tư nước ngoài thúc đẩy và mở rộng thị trường xuất khẩu, chuyển đổi cơ cấu mặt hàng xuất khẩu, góp phần tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Khu vực đầu tư nước ngoài cũng đã thực hiện chuyển giao công nghệ ở một số ngành, lĩnh vực và có tác động lan tỏa công nghệ nhất định tới khu vực doanh nghiệp trong nước; thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ... Việc thu hút và sử dụng đầu tư nước ngoài trong 05 năm qua đã góp phần tích cực, giúp từng bước hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, hấp dẫn, tiệm cận dần các chuẩn mực quốc tế; không ngừng nâng cao năng lực quản lý kinh tế, quản trị doanh nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế.

3.2. Về xã hội

Tính đến cuối năm 2023, các dự án có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh sử dụng hơn 140 nghìn lao động trong nước và gần 1,2 nghìn lao động là người nước ngoài; góp phần giải quyết việc làm cho một lượng lớn lao động tại địa phương, hạn chế tình trạng thất nghiệp. Các doanh nghiệp đều quan tâm tìm hiểu các quy định của pháp luật lao động Việt Nam để thực hiện đầy đủ các chế độ quy định đối với người lao động Việt Nam như giao kết hợp đồng lao động, trả lương, tham gia bảo hiểm xã hội, quan tâm cải thiện điều kiện lao động theo quy định.

3.3. Về bảo vệ môi trường

Nhìn chung, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất cho thuê lại của nhà đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chấp hành tốt các chính sách, pháp luật về đất đai và đã có ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Theo đó, 100% các doanh nghiệp đã có thực hiện đánh giá tác động môi trường trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước khi đi vào hoạt động. Qua kiểm tra định kỳ hàng năm, trên 80% các doanh nghiệp thực hiện hoàn chỉnh các giải pháp bảo vệ môi trường trên cơ sở các nội dung của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

II - KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA NGHỊ QUYẾT 50-NQ/TW

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút đầu tư

Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo mời gọi đầu tư những dự án thuộc các ngành, lĩnh vực phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Tỉnh cam kết thực hiện các chính sách ưu đãi đầu tư theo các quy định của Luật Đầu tư, Doanh nghiệp; các chính sách ưu đãi về thuế theo quy định pháp luật ngành thuế và các chính sách ưu đãi đầu tư khác theo quy định pháp luật. Tỉnh khuyến khích các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện cơ chế chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp tỉnh, khuyến khích hợp tác kinh doanh thông qua hình thành các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm phụ trợ.

Về đảm bảo quốc phòng, an ninh, trong quá trình thẩm định dự án đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư đều thực hiện lấy ý kiến Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng để tiến hành đánh giá an ninh và tiến hành rà soát an ninh đối với các dự án, hoạt động đầu tư nước ngoài có hoặc có thể ảnh hưởng đến an ninh quốc gia.

Về đào tạo lao động, tỉnh khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đào tạo, nâng cao kỹ năng, trình độ cho lao động Việt Nam, sử dụng lao động Việt Nam đã làm việc, tu nghiệp ở các quốc gia tiên tiến. Hàng năm, các cấp, các ngành, các huyện, thị xã, thành phố đều tổ chức khảo sát, rà soát nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có giải pháp kết nối, cung ứng nguồn lao động tại địa phương cho doanh nghiệp.

Về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, nguồn nhân lực, tỉnh ưu tiên phát triển hệ thống giao thông đường bộ (đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận; đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu; Đường tỉnh 864 (Đường dọc sông Tiền); cầu Rạch Miễu 2,...); đầu tư xây dựng, nâng cao chất lượng đào tạo tại Trường Đại học Tiền Giang, Trường Cao đẳng y tế,... để góp phần phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của đầu tư nước ngoài; góp phần tạo ưu thế cạnh tranh thu hút hợp tác đầu tư nước ngoài cho tỉnh.

Về công tác kết nối với nhà đầu tư nước ngoài, đã chú trọng đổi mới các hoạt động xúc tiến đầu tư, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm và có hiệu quả. Tổ chức tốt Hội nghị xúc tiến đầu tư, giới thiệu dự án mời gọi đầu tư, dự án ưu tiên mời gọi đầu tư. Đã tổ chức thành công Hội nghị Công bố quy hoạch và Xúc tiến đầu tư năm 2024, Hội nghị Xúc tiến Thương mại năm 2024; tạo cơ hội tốt để các doanh nghiệp trong nước kết nối với doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ, dần tiến tới tự chủ công nghệ và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

Đã chủ động thực hiện công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính đối với hoạt động đầu tư nước ngoài tại địa phương; thường xuyên tổ chức các hội nghị đối thoại doanh nghiệp định kỳ hàng quý, hàng năm, cũng như tổ chức các đoàn đến thăm và làm việc với các doanh nghiệp, các buổi Cà phê doanh nhân để

kịp thời ghi nhận, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Qua đó, các sở, ban, ngành đã ghi nhận và kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp trong công tác quản lý chuyên ngành. Sở Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên tổ chức các cuộc họp với nhà đầu tư nước ngoài để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự án, kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét các hồ sơ trình duyệt dự án đầu tư một cách chặt chẽ, có chọn lọc các dự án ít thâm dụng lao động, không sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường, kiên quyết không tiếp nhận các dự án tác động xấu đến quốc phòng, an ninh.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm bảo hộ và đề cao trách nhiệm của nhà đầu tư

Đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ các quy định về bảo vệ môi trường ngay từ khâu thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận đầu tư; thường xuyên theo dõi, giám sát các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình thực hiện; kịp thời phát hiện để có hướng xử lý đối với các trường hợp vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, đảm bảo an toàn xã hội, tạo môi trường an ninh, chính trị ổn định, giúp các doanh nghiệp yên tâm đầu tư sản xuất, kinh doanh; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các đối tượng xúi giục, kích động gây mất an ninh trật tự; xử lý nghiêm đối với các trường hợp xâm phạm tài sản, lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

Trong qua trình mời gọi đầu tư các dự án hạ tầng khu, cụm công nghiệp, tỉnh luôn khuyến khích các nhà đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, trường học, cơ sở y tế, văn hóa, thể thao... phục vụ cho người lao động. Các nhà đầu tư khi đăng ký đầu tư dự án phải cam kết thực hiện bảo vệ môi trường trong quá trình đầu tư, triển khai dự án và hoạt động của doanh nghiệp trong suốt thời gian thực hiện dự án theo quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra ngăn chặn hành vi chuyển giá, gian lận thuế, trốn thuế; xác định đúng đối tượng ưu đãi, miễn giảm thuế, ngăn chặn đầu tư để lợi dụng chính sách miễn giảm thuế, nhất là chính sách miễn giảm thuế đối với công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

3. Hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý, giám sát đầu tư nước ngoài

Luôn chú trọng thực hiện rà soát các điều kiện về quốc phòng, an ninh khi nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, sáp nhập, mua lại doanh nghiệp tại Tiền Giang. Đảm bảo ngăn ngừa và hạn chế tình trạng chuyển giá của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Luôn rà soát tình hình hoạt động của các dự án để đảm bảo phòng ngừa và giải quyết vướng mắc, khiếu nại, khiếu kiện của nhà đầu tư nước ngoài. Hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài, đồng thời thực hiện việc quản lý, giám sát tình hình triển khai hoạt động, sản xuất kinh doanh của các dự án. Theo dõi, quản lý các dự án trong việc sử dụng đất, lao động và hoạt động sản xuất

kinh doanh đảm bảo hiệu quả theo quy định pháp luật đối với các dự án trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

4. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài

Đã thành lập Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thực hiện tốt công tác nghiên cứu, đánh giá tiềm năng thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư; xây dựng Danh mục dự án mời gọi đầu tư; phát hành các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư; thực hiện công tác hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư. Công bố Danh mục dự án mời gọi đầu tư, bổ sung hoàn chỉnh các tài liệu về xúc tiến đầu tư, tổ chức giới thiệu, mời gọi các nhà đầu tư đăng ký dự án theo danh mục các dự án mời gọi đầu tư của tỉnh. Xây dựng cơ sở dữ liệu về đầu tư, giới thiệu về chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh để cung cấp cho nhà đầu tư và các cơ quan quản lý của tỉnh. Các thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, thị trường... của tỉnh được công khai trên các trang thông tin điện tử của tỉnh để nhà đầu tư nước ngoài dễ dàng tiếp cận.

Thường xuyên phối hợp với các Bộ ngành Trung ương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Trung tâm xúc tiến Đầu tư - Thương mại - Du lịch của các tỉnh và liên kết với Trung tâm xúc tiến Thương mại - Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (ITPC) tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá thị trường và xu hướng đầu tư cũng như lựa chọn đối tác đầu tư phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư phía Nam - Cục Đầu tư nước ngoài; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI chi nhánh Cần Thơ... hỗ trợ, kết nối làm việc với các tổ chức, hiệp hội của nước ngoài như: JICA, JETRO, KOTRA, AmCham, EuroCham,... các công ty tư vấn, các tập đoàn, các nhà đầu tư nước ngoài đang đầu tư tại Việt Nam, tại tỉnh để vận động thu hút đầu tư vào tỉnh. Phối hợp với các cơ quan tuyên truyền (báo chí, đài truyền hình) ở Trung ương cũng như địa phương và thông qua đại diện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại nước ngoài tăng cường quảng bá hình ảnh của tỉnh. Phối hợp với Đài Phát Thanh - Truyền hình tỉnh phát sóng các chương trình, phóng sự về đầu tư của Tiền Giang.

Xây dựng chương trình xúc tiến và thu hút đầu tư phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chú trọng đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư; nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư đi đôi với cải thiện môi trường đầu tư. Thu hút các dự án đầu tư có chọn lọc, chú trọng những nhà đầu tư lớn có tiềm lực kinh tế, các dự án có quy mô lớn, chất lượng, hiệu quả, tạo hiệu ứng tốt cho môi trường đầu tư.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài

Thực hiện đúng quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định khác có liên quan đối với các hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo tốt cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thẩm định các hồ sơ đề nghị cấp mới, điều chỉnh, thu hồi, chấm dứt hoạt động đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan, hạn chế thấp nhất các vụ khiếu kiện, tranh chấp quốc tế phức tạp trên địa bàn tỉnh.

Mời gọi đầu tư những dự án thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch, các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao; hạn chế các dự án sử dụng nhiều lao động, sử dụng nhiều năng lượng, dự án có quy mô sử dụng đất lớn, giá trị gia tăng thấp; không tiếp nhận các dự án có nguy cơ ô nhiễm môi trường; không xem xét mở rộng, gia hạn hoạt động đối với những dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên. Việc thực hiện quy trình, thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư nước ngoài được đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và các quy định pháp luật có liên quan.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài đối với các dự án ngoài khu, cụm công nghiệp; Ban Quản lý các Khu công nghiệp là cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài đối với các dự án trong khu, cụm công nghiệp. Trong quá trình thẩm định, rà soát tình hình hoạt động các dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tốt công tác rà soát các dự án trên địa bàn tỉnh, trong đó, kiên quyết xử lý các dự án gây ô nhiễm môi trường, sử dụng đất không hiệu quả; kịp thời đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Luôn quan tâm thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng năng lực, nâng cao đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về đầu tư, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới về quản lý đầu tư nước ngoài, nhất là đội ngũ cán bộ chuyên trách ở Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ngành có liên quan.

6. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đối với đầu tư nước ngoài

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Đề án 03-ĐA/TU ngày 28/12/2018 để tăng cường công tác xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Theo đó, đã khuyến khích phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; đồng thời, khuyến khích phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức công đoàn tại các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, phát huy vai trò của công đoàn trong việc đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, tăng cường đối thoại giữa chủ doanh nghiệp và người lao động. Tăng cường vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với đầu tư nước ngoài.

B. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

I- HẠN CHẾ, YẾU KÉM

- Lĩnh vực thu hút đầu tư nước ngoài còn tập trung chủ yếu vào lĩnh vực công nghiệp nhẹ, các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, thương mại và dịch vụ gần như không có dự án nào. Trong đó, lĩnh vực công nghiệp chủ yếu tập trung vào hoạt động gia

công, lắp ráp, nguyên vật liệu chủ yếu nhập ngoại, sử dụng lao động phổ thông có chi phí nhân công thấp nên giá trị gia tăng chưa cao, chưa hình thành công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp công nghệ cao; các ngành này cần sử dụng quỹ đất lớn để xây nhà xưởng, sử dụng máy móc, trang thiết bị có công nghệ trung bình, tiêu thụ điện năng lớn.

- Công tác quy hoạch tại tỉnh chưa đồng bộ, còn nhiều bất cập giữa quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng nên dẫn đến quá trình xét duyệt và triển khai dự án đầu tư gặp khó khăn. Còn trường hợp kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch sử dụng đất của các địa phương chưa thống nhất; chỉ tiêu phân bổ trong quy hoạch sử dụng đất cũng khác so với chỉ tiêu phân bổ trong quy hoạch xây dựng, dẫn đến khó khăn trong việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

- Lực lượng lao động kỹ thuật có sự chuyển biến tích cực, tuy nhiên tỷ lệ lao động qua đào tạo vẫn còn thấp; lực lượng lao động ngành nghề tuy có tăng lên đáng kể, nhưng nhìn chung không có chuyên môn kỹ thuật còn chiếm tỷ lệ cao (trên 45,8% lực lượng lao động xã hội) tạo thách thức cho tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, trong việc tăng năng suất lao động, tăng thu nhập và chuyển dịch lao động nông nghiệp - nông thôn.

- Suy thoái kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh; các doanh nghiệp xuất khẩu gặp khó khăn do giảm đơn hàng từ các thị trường Mỹ và Châu Âu, đặc biệt là từ Trung Quốc; áp lực lạm phát gia tăng ảnh hưởng đến thu hút vốn đầu tư và mở rộng quy mô sản xuất của các doanh nghiệp ngoài; việc áp đặt các biện pháp bảo hộ chống bán phá giá, hàng rào kỹ thuật ngày càng nghiêm ngặt đã gây nhiều khó khăn cho hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp nước ngoài.

II - NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM

- Xuất phát điểm của nền kinh tế quy mô còn nhỏ, độ mở kinh tế của tỉnh khá lớn (93%) nên chịu tác động rõ rệt của kinh tế thế giới và khu vực, đặc biệt khối FDI tại các khu công nghiệp của tỉnh. Chất lượng và hiệu quả hoạt động của nền kinh tế còn thấp, năng suất lao động và trình độ công nghệ chưa cao, sức cạnh tranh kém, khả năng thu hút nguồn vốn kể cả trong nước và ngoài nước còn nhiều khó khăn. Tốc độ tăng trưởng khá nhưng chưa ổn định, còn nhiều yếu tố chưa đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tuy đã được quan tâm đầu tư và có bước phát triển đáng kể, nhưng vẫn còn thiếu đồng bộ, chưa đủ đáp ứng cho một nền sản xuất hàng hoá và phát triển dịch vụ trong điều kiện cạnh tranh gay gắt của cơ chế thị trường, chưa đủ sức hấp dẫn với các nhà đầu tư trong nước cũng như ngoài nước.

- “Đất hẹp người đông”, mật độ dân số cao (đứng nhóm đầu so với với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long), mức gia tăng dân số hàng năm còn khá lớn, xu thế giảm chậm là sức ép đối với nền kinh tế của tỉnh về khả năng tạo việc làm cho người lao động và khả năng tích lũy tái đầu tư cũng bị hạn chế. Tỷ lệ lao động

chưa qua đào tạo còn nhiều (khoảng 60%) là một thách thức lớn trong việc thực hiện chủ trương hiện đại hóa nông nghiệp, công nghiệp hóa và đô thị hóa nông thôn và chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Công tác xúc tiến đầu tư đã có cải tiến nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, chỉ mới cung cấp cơ bản yêu cầu về thông tin cho nhà đầu tư. Trong thực tế triển khai công tác xúc tiến đầu tư ở các địa phương còn khó khăn, lúng túng trong hướng dẫn thực hiện thủ tục đầu tư, cung cấp các thông tin về giá đất cho nhà đầu tư tham khảo, tổ chức thực hiện công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư...

PHẦN III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 50-NQ/TW

I- DỰ BÁO BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN

1. Thuận lợi, cơ hội

- Việt Nam đã tham gia vào một loạt Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới (CPTPP, EVFTA...), đồng thời tiếp tục đàm phán nhiều Hiệp định thương mại tự do khác; tiếp tục thực hiện các cam kết trong Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)... là những yếu tố quan trọng thúc đẩy thương mại và đầu tư, đặc biệt là đầu tư nước ngoài.

- Đồng bằng sông Cửu Long đang được quan tâm đầu tư nhiều cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn. Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long có một số định hướng lớn, thuận lợi cho Tiền Giang, đó là trục động lực Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ, đặc biệt là vùng trọng điểm phát triển công nghiệp nằm giữa cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ và cao tốc N2. Hoàn thiện các kết nối giao thông chính cấp vùng như: cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ, cao tốc N2, đường sắt cao tốc, đường ven biển, nâng cấp các tuyến quốc lộ. Thực hiện Kế hoạch 38/KH-UBND ngày 22/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 27/04/2020 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 50-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; các sở, ban, ngành và địa phương tập trung hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch đề ra, tạo thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng, hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn tới.

- Ngoài ra, tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp FDI có nhiều điểm tích cực, các chỉ số xuất khẩu, nhập khẩu, doanh thu, đóng góp ngân sách đều tăng so với cùng kỳ. Nhiều dự án FDI đang triển khai xây dựng nhà máy và đi vào hoạt động, chủ yếu thuộc nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, tập trung nhiều tại Khu công nghiệp Long Giang.

2. Khó khăn, thách thức

- Cạnh tranh nội vùng đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh có cơ cấu kinh tế giống nhau, lựa chọn các mũi nhọn phát triển tương tự nhau. Cạnh tranh kinh tế với các tỉnh, thành phố khác, đặc biệt là Long An, Bến Tre.

- Mức độ sẵn sàng thực hiện chuyển đổi số và tiếp nhận các thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư chưa rõ ràng và thiếu bền vững.

- Các dự án FDI mặc dù đã có sự phục hồi đáng kể sau đại dịch và suy thoái kinh tế toàn cầu, tuy nhiên tình hình kinh tế thế giới trong thời gian tới vẫn tiếp tục biến động khó lường, nhất là diễn biến xung đột Nga - Ukraina. Các thị trường xuất khẩu như Mỹ, EU đều giảm mạnh do nhu cầu tiêu dùng giảm. Quá trình hội nhập kinh tế thế giới của Việt Nam diễn ra mạnh mẽ, có thể dẫn đến tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh sẽ gặp nhiều khó khăn do tác động của yếu tố thị trường thế giới.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHẪM TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 50-NQ/TW

- Khẩn trương rà soát, điều chỉnh các quy hoạch trên địa bàn tỉnh, xây dựng kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2026-2030 đáp ứng được các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh và nhu cầu mời gọi đầu tư; đảm bảo việc thu hút và triển khai đầu tư trong thời gian tới không còn bị vướng mắc, ảnh hưởng bởi vấn đề mâu thuẫn, chồng lấn giữa các quy hoạch, chưa thống nhất với Quy hoạch tỉnh. Khẩn trương triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh theo quy định.

- Xác định rõ ràng mục tiêu, định hướng thu hút đầu tư phù hợp với mục tiêu phát triển của tỉnh. Trọng tâm thu hút đầu tư tập trung: (1) Phát triển đồng bộ hai vùng công nghiệp đã được quy hoạch tại khu vực Đông Nam huyện Tân Phước và khu vực Gò Công; (2) Đẩy mạnh phát triển các dự án đô thị theo chương trình phát triển nhà ở đã được phê duyệt, kết hợp với phát triển các công trình thương mại, dịch vụ tại các đô thị lớn của tỉnh; (3) Ưu tiên phát triển các dự án kết cấu hạ tầng du lịch, khai thác các lợi thế về du lịch ven Sông Tiền; (4) Tập trung nguồn lực, quỹ đất phát triển các dự án chế biến nông sản, các dự án nông nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, có tác động lớn đến chuyển giao giống, kỹ thuật và các dịch vụ nông nghiệp cho nông dân.

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh. Tập trung làm tốt công tác cải cách hành chính, chú trọng nâng chất công tác hướng dẫn, giải quyết hồ sơ dự án đầu tư. Chú trọng xây dựng danh mục dự án mời gọi đầu tư, các tài liệu xúc tiến đầu tư để cung cấp kịp thời cho nhà đầu tư. Củng cố bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh để thực hiện tốt công tác xúc tiến đầu tư và hỗ trợ cho nhà đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư tại tỉnh.

- Tiếp tục phát triển nguồn nhân lực, ưu tiên bố trí ngân sách tỉnh đầu tư cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Huy động, khuyến khích các nhà đầu tư thực hiện đặt hàng đào tạo lao động để phục vụ cho nhu cầu triển khai dự án. Hàng năm, bố trí ngân sách địa phương để thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. Xây dựng các chương trình dài hạn (5 năm) tại địa phương và hỗ trợ từ Trung ương trong đào tạo lao động nghề. Xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực có chất

lượng cao, nhất là nguồn nhân lực có trình độ du học nước ngoài. Đẩy mạnh xây dựng đội ngũ công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ, năng lực phẩm chất, nắm vững các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách, đặc biệt là các quy định, quy trình, thủ tục giải quyết hồ sơ, thủ tục thu hút đầu tư nước ngoài.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, đánh giá dự án đầu tư. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp đồng thời nghiêm túc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình đầu tư, kinh doanh.

PHẦN IV. KIẾN NGHỊ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hiện nay, trong bối cảnh các Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2024 đã ảnh hưởng nhiều đến quy trình, thủ tục mời gọi đầu tư các dự án; do đó, kiến nghị Ban cán sự đảng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện các văn bản dưới Luật để có cơ sở triển khai thực hiện các dự án mời gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (HN, TPHCM),
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Cấp ủy huyện (tương đương),
- CVP, PCVP Tỉnh ủy (TH),
- Phòng Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Võ Văn Bình